

Bản án số: 91/2021/HS-PT

Ngày 11 - 11 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền

*Các Thẩm phán:* Ông Huỳnh Văn Yên

Ông Ninh Quang Thế

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 108/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Mai Tùng L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Mai Tùng L, sinh năm 1991; tên gọi khác: Phú A. Nơi sinh: Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Mai Văn Nghĩa (đã chết) và mẹ: Đặng Thị Tuyết, sinh năm 1971; vợ và con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại (có mặt).

**- Bị hại:** Chị Lê Thị X, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Lê Văn P, sinh năm 1946 (xin vắng)

2. Bà Trần Thị Cúc, sinh năm 1947 (xin vắng)

Cùng cư trú: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Cẩm H là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/12/2020, Mai Tùng L thấy có nhóm người kéo dây cáp truyền mạng internet theo đường cột điện nên L đi theo xem. Đến khoảng 09 giờ 30 phút những người kéo dây cáp rời đi, L đi đến cầu Khánh thì gặp chị Lê Thị X đang làm cỏ, lúc này L nảy sinh ý định giao cấu với chị X nên dùng tay ra hiệu “ngaoắc” chị X đi vào gầm cầu Khánh. Khi chị X đi vào, L đỡ chị X nằm xuống đất, cởi quần của chị X ra khỏi mông thì chị X tự cởi ra, L tự cởi quần của mình ra, lúc này dương vật của L đang cương cứng, L nằm đè lên người chị X, rồi lấy tay phải cầm dương vật cả tời lui vào âm đạo của chị X nhằm mục đích tiết chất dịch để dễ giao cấu với chị X. Khi L đang thực hiện thì bị bà Trần Thị Cúc (mẹ chị X) đi đến phát hiện truy hô, L dừng lại kéo quần lên.

Tại kết quả khám phụ khoa ngày 11/12/2020 của Trung tâm y tế huyện U xác định: Màng trinh dẫn rộng, đã sinh một bé; âm hộ bình thường, không vết trầy xước; âm đạo không dịch bất thường.

Tại kết luận giám định pháp y về tình dục số: 05/TD-21 ngày 13/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận: Bộ phận sinh dục ngoài: Không dấu vết thương tích; màng trinh dạng vòng; rách cũ vị trí 05 giờ, 08 giờ; dấu vết sinh học: Không thấy tinh trùng trên que phết mẫu dịch âm đạo của Lê Thị X. ADN: Trong mẫu phết dịch âm đạo của Lê Thị X không phát hiện ADN người nam.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 11/2021/KLGD ngày 20/01/2021 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận tình trạng tâm thần của Lê Thị X:

- Về y học: Trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nặng (F72-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 141, điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Tùng L 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Mai Tùng L vào trại chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự và Điều 590, 592 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Mai Tùng L tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Thị X tổng số tiền 18.700.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, lãi suất chậm thi hành, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 12/7/2021, bị cáo Mai Tùng L kháng cáo xin được hưởng án treo và yêu cầu xem xét lại phần bồi thường thiệt hại cho bị hại.

**Tại phiên tòa:**

Bị cáo trình bày: Gia đình bị cáo đã bồi thường đủ cho bị hại, bị cáo rút nội dung kháng cáo về trách nhiệm dân sự; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày:

- Ngày 05/11/2021, Trợ giúp viên pháp lý có biên bản làm việc với đại diện bị hại ông Lê Văn P thể hiện nội dung: sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 18.700.000 đồng, đơn bãi nại do gia đình bị cáo viết và ông P đồng ý ký tên, nội dung đơn là ông P xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng phải đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

- Đồng ý với quan điểm phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa là giảm cho bị cáo từ 06 - 09 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 355, 357 và 342 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ cho bị cáo từ 06-09 tháng tù; đình chỉ xét xử phúc thẩm về trách nhiệm dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo thực hiện đảm bảo về nội dung và đúng thời hạn quy định nên được chấp nhận.

[2] Bị cáo Mai Tùng L thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Lê Thị X, bị hại không có phản ứng khi bị cáo thực hiện là do bị hại chậm phát triển tâm thần nặng, tại thời điểm xảy ra vụ việc bị hại mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, bản án sơ thẩm tuyên bố Mai Tùng L phạm tội “Hiếp dâm” quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét kháng cáo của Mai Tùng L xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo

Qua xem xét toàn diện chứng cứ, nhận thấy: bị cáo biết rõ bị hại bị bệnh tâm thần, không nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm đạo đức con người, gây bức xúc trong nhân dân. Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đó là khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo và áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt 03 năm tù. Với mức án này cấp sơ thẩm đã cân nhắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử không có cơ sở để cho bị cáo hưởng án treo. Tuy nhiên, đại diện bị hại có đơn gửi Tòa án và tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo bồi thường đủ số tiền theo như án sơ thẩm tuyên, vì vậy áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xem xét kháng cáo của Mai Tùng L về trách nhiệm bồi thường

Bị cáo kháng cáo yêu cầu xem xét lại số tiền bồi thường, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày gia đình đã bồi thường đủ cho bị hại; do đó, bị cáo rút kháng cáo. Căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần rút kháng cáo về trách nhiệm dân sự.

[5] Từ nhận định trên, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về giảm nhẹ hình phạt; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau về giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung rút kháng cáo của bị cáo về trách nhiệm dân sự.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Được chấp nhận.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

[9] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, 357 và Điều 342 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về giảm nhẹ hình phạt; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung rút kháng cáo của bị cáo về trách nhiệm dân sự.

*Tuyên xử:*

Tuyên bố: Bị cáo Mai Tùng L (Tên gọi khác: Phú A) phạm tội “Hiếp dâm”.

**1.** Áp dụng khoản 1 Điều 141, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Tùng L 02 năm 06 tháng (*hai năm sáu tháng*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Mai Tùng L chấp hành án.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự và Điều 590, 592 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Mai Tùng L tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Thị X tổng số tiền 18.700.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị X có đơn yêu cầu thi hành, nếu bị cáo Mai Tùng L không tự nguyện thi hành xong, thì hàng tháng phải

chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

**3. Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 áo vải màu xanh đen, ngắn tay, có nhiều bông hoa màu cam; 01 quần vải màu xanh đen, loại ống dài, có nhiều bông hoa màu cam, lưng quần bằng thun; 01 áo khoác dài tay bằng vải thun màu đen, có họa tiết màu xanh; 01 quần sọt màu xám xanh đã cũ và 01 áo thun ngắn tay màu vàng, trên áo có chữ “Grand Art” màu đỏ.

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Tùng L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 935.000 đồng (*Chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

**5** Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**6.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U;
- Công an huyện U;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT( TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hiền**



